

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2019/HS-ST
Ngày: 24-5-2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lư Thị Châu Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Trọng Điền;
2. Ông Trương Văn Thảo.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phát Huy, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành, Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 5 năm 2019 tại Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2019/TLST-HS ngày 18 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Lâm Thị Đ, sinh năm 1981, nơi sinh: Châu Đốc – An Giang; nghề nghiệp: không; nơi cư trú: tổ 8, khóm V, phường S, thành phố D, tỉnh An Giang; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Đạo phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Văn H, sinh năm 1956 và bà Ngô Thị M, sinh năm 1960; chồng là Trần Văn Th, sinh năm 1982 có 02 con tên Trần Thị Kim Th, sinh năm 1997 và Trần Minh H, sinh năm 2001.

Tiền án: Ngày 06/02/2018, Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang kết án 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời gian thử thách 01 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; ngày 06/12/2018 được cấp chứng nhận chấp hành xong thời gian thử thách án treo.

Tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 26/12/2018 tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố Châu Đốc; có mặt tại phiên tòa.

Người chứng kiến:

- Ông Thái Tuấn Th, sinh năm 1988; nơi cư trú: tổ 8, khóm V, phường S, thành phố D, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

- Ông Trần Ngọc Ph, sinh năm 1965; nơi cư trú: tổ 17, khóm L, phường M, thành phố D, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 ngày 26/12/2018, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân trước cửa cây xăng Hùng Cường tuyến đường N1 thuộc khu vực khóm Hòa Bình, phường Vĩnh Mỹ có một người phụ nữ có biểu hiện hoạt động phạm tội về ma túy. Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Châu Đốc đến địa điểm trên phát hiện và bắt quả tang Lâm Thị Đ cùng tang vật 01bọc nylon trong suốt hàn kín bên trong có chứa tinh thể màu trắng do Đ cất giấu trong hộp thiết màu đen để trong bọc nylon màu trắng cầm trên tay phải.

Vật chứng thu giữ: 01 hộp thiết màu đen, bên trong có 01 túi nylon trong suốt, hàn kín chứa tinh thể màu trắng; 10.000.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO.

Kết luận giám định số 890/KLGT-PC09, ngày 31/12/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, ghi nhận: Mẫu gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng là 0,8988 gam.

Ngày 04/01/2019, Cơ quan điều tra Công an Châu Đốc đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và Lệnh bắt tạm giam đối với Lâm Thị Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tại Cáo trạng số 21/CT-VKS-CD ngày 18/4/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố Lâm Thị Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận và trong lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Trong phát biểu luận tội, Kiểm sát viên trình bày: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

- Về nhân thân: Bị cáo không tiền sự, 01 tiền án, cụ thể: Ngày 06/02/2018, Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang, xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm, về tội “Đánh bạc”, đã chấp hành án xong ngày 06/12/2018, chưa được xóa án tích. do đó bị cáo phải

chịu các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Tái phạm*”, quy định tại các điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đ “*Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” và “*Tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong giải quyết vụ án*”. Xét thấy, bị cáo Đ đủ điều kiện được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

a) Về hình phạt, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lâm Thị Đ 01 năm 6 tháng đến 02 năm 6 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

* Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo với số tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

b) Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị.

+ Tịch thu, tiêu hủy đối với số ma túy còn lại sau giám định; 01 hộp thiết màu đen.

+ Tiếp tục tạm giữ số tiền tương ứng mức phạt bổ sung đối với bị cáo (trong tổng số tiền 10.000.000 đồng thu giữ) để đảm bảo việc thi hành án; Số tiền còn lại cùng 01 điện thoại di động hiệu VIVO, sim điện thoại trao trả cho bị cáo.

Đối với Thái Tuấn Th khi chở thuê không biết Đ có cất giấu ma túy, nên không phải chịu trách nhiệm hình sự và người thanh niên tên T (không rõ họ, địa chỉ), Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ, xử lý sau.

Căn cứ các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng,

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện.

[2] Sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Người chứng kiến ông Thanh, ông Phú đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, những người này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự quyết định vẫn tiến hành xét xử.

Về nội dung:

[3] Hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo Đ khai, khoảng 18 giờ ngày 25/12/2018 bị cáo đi đến khu vực Tao Ngộ thuộc khóm Vĩnh Đông 1, phường Núi Sam, thành phố Châu Đốc gặp T nhờ mua ma túy với số tiền 450.000 đồng và cho T thêm 50.000 đồng. Sau đó, T về đưa cho bị cáo 01 bọc ma túy được đựng trong bọc nylon trong suốt hàn kín. Nhận ma túy xong mang về nhà cất giấu. Đến khoảng 12 giờ ngày 26/12/2018, lấy bọc ma túy cất giấu vào trong hộp thiết màu đen (hộp đựng thuốc Trạch Tả Hoàn) rồi để trong bọc nylon màu trắng cầm trên tay đi đến khu vực Vườn Tao Ngộ nói chuyện với người quen. Sau đó điện thoại kêu Thanh (người chạy xe ôm) chở ra khu vực Châu Đốc, mục đích để tìm nhà trọ sử dụng ma túy, khi đến trước cửa cây xăng Hùng Cường tuyến đường N1 thuộc khóm Hòa Bình, phường Vĩnh Mỹ, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang bị lực lượng Công an bắt quả tang cùng tang vật.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 26/12/2018, lời khai của người chứng kiến, Kết luận giám định số 890/KLGT-PC09 ngày 31/12/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang cùng những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Từ đó, có đủ căn cứ xác định bị cáo đã có hành vi cất giấu trái pháp luật chất ma túy trong người với khối lượng ma túy (Methamphetamine) là 0,8988 gam; bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự thực hiện với lỗi cố ý, xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Ma túy là chất gây nghiện, là mầm mống làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm khác nên Nhà nước độc quyền quản lý, đồng thời nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chiếm đoạt, sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy mà còn gây tác động xấu đến công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, nên cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 06/02/2018, Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang, xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm, về tội “*Đánh bạc*”, đã chấp hành án xong ngày 06/12/2018, chưa được xóa án tích lại phạm tội mới. Do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Tái phạm*” quy định tại các điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động, học lực thấp, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực hợp tác với Cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Hình phạt bổ sung: Xét Bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động, có 2 con nhỏ nên xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Đối 01 (một) phong bì ghi niêm phong vụ số 890/KLGT-PC 09 ngày 31/12/2018 bên ngoài có dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Châu Đốc cùng các chữ ký ghi tên Ôn Văn Th; Nguyễn Thị Mỹ H; Nguyễn Đăng Kh, đây là vật cấm lưu hành. Xét, tịch thu tiêu hủy.

- Đối với tiền Việt Nam 10.000.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO và một số giấy tờ khác thu giữ của bị cáo không liên quan đến tội phạm. Xét, giao trả lại cho bị cáo.

[7] Những vấn đề khác: Đối với Thái Tuấn Th, không biết Đ cất giấu ma túy nên không truy cứu trách nhiệm; người thanh niên tên T (không rõ họ, địa chỉ) Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo: Lâm Thị Đ phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”;

Xử phạt: Bị cáo Lâm Thị Đ 01 năm 6 tháng tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày tạm giam 26/12/2018 (*ngày hai mươi sáu tháng mười hai năm hai nghìn không trăm mười tám*).

Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự;

- Tịch thu, tiêu huỷ: 01 (một) hộp thiết màu đen; 01 (một) phong bì ghi niêm phong vụ số 890/KLGT-PC 09 ngày 31/12/2018 bên ngoài có dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Châu Đốc và các chữ ký ghi tên Ôn Văn Th; Nguyễn Thị Mỹ H; Nguyễn Đăng Kh.

- Giao trả cho bị cáo Lâm Thị Đ:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO màu trắng, mặt trước bị bể kính (đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong) cùng sim điện thoại Mobifone số 8401, 1801, 9252, 3107 và sim Vinafone số 89840, 20001, 06573, 24075;

+ Tiền việt Nam 10.000.000 (mười triệu) đồng, giấy nộp tiền số 220319.1269.36 ngày 22/3/2019.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Điều tra - Công an thành phố Châu Đốc với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc ngày 22/3/2019).

Áp dụng Điều 135, 136 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Đ phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thành phố (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ; Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Lư Thị Châu Ngọc

